

Số: 212/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 271/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lao Thị N**, sinh năm 1992;

- Bị đơn: Anh **Lao Văn K**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: **Xóm P, xã D, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị **Lao Thị N** và anh **Lao Văn K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị **Lao Thị N** và anh **Lao Văn K** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Lao Thị N** và anh **Lao Văn K** thỏa thuận giao cho chị **N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu **Lao Thị Hà M**, sinh ngày 20/12/2010 và cháu **Lao Nhật V**, sinh ngày 29/12/2014 đến khi hai cháu **M**, **V** trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác. Anh **K** có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **K** do chị **N** không yêu cầu.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Lao Thị N** tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả chị **N** 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị **N** đã nộp theo biên lai số 0000284 ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 5 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5 – Thái Nguyên;
- UBND xã Phương Giao-Võ Nhai-Thái Nguyên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng